

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

NGUYỄN THỊ THANH SÂM*

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó có kinh tế tư nhân đã định hướng cho Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định đường lối, chính sách kinh tế đúng đắn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 35 năm đổi mới toàn diện đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, kinh tế tư nhân ở Việt Nam bước đầu đã có những khởi sắc, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập của người lao động. Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Từ khoá: Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh; kinh tế tư nhân; thời kỳ đổi mới.

Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về các thành phần kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng là một *mẫu mực* sáng tạo được tiếp thu chọn lọc từ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và quy luật kinh tế khách quan, phù hợp với điều kiện lịch sử của Việt Nam. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế ở nước ta là một đặc trưng cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong đó, sự tồn tại của kinh tế tư nhân là một tất yếu, là một bộ phận hợp thành nền kinh tế quốc dân, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, kích thích sản xuất, huy động trí tuệ tài năng khoa học công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Kế thừa và phát triển tư tưởng kinh tế nhiều thành phần của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước mà trọng tâm là đổi mới kinh tế,

nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân đã có những bước chuyển quan trọng.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân

Trong lý luận về phát triển kinh tế nhiều thành phần chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định sự tồn tại của kinh tế tư nhân là một tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, việc cải tạo thành phần kinh tế tư nhân cho phù hợp với điều kiện của từng quốc gia là một nhiệm vụ kinh tế cơ bản, lâu dài, phải trải qua nhiều giai đoạn.

Xuất phát từ điều kiện cụ thể của đất nước, vận dụng sáng tạo quy luật kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm cơ bản về xây dựng kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, Người coi kinh tế tư nhân là lực lượng cần thiết, là động lực quan trọng góp phần xây dựng kinh tế, kiến thiết nước nhà.

Ngay sau ngày độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định những đóng góp

* Đại học Hàng Hải Việt Nam.

to lớn của tư nhân, đặc biệt là giới Công - Thương Việt Nam cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước: “Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng”¹. Do đó, Chính phủ và nhân dân cần tạo điều kiện thuận lợi để tư nhân phát triển kinh tế đóng góp cho sự phát triển của nước nhà.

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội, sớm xác định vị trí, xu hướng vận động của các thành phần kinh tế, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (1953), Người đã đề cập đến chính sách cải tạo và phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó:

Kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô là thành phần kinh tế của chế độ cũ đã lỗi thời, chỉ còn là tàn dư. Người không chủ trương xóa bỏ hoàn toàn thành phần kinh tế này, mà chỉ thực hiện giảm tô, giảm tức, tạo điều kiện để họ đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Kinh tế quốc doanh, có tính chất chủ nghĩa xã hội. Đây là thành phần kinh tế ra đời trong chế độ dân chủ mới, có những đóng góp to lớn cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. “Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới”².

“Kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ, họ thường tự túc, ít có gì bán và cũng ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu”³.

Kinh tế tư bản của tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế. Song, giai cấp tư bản ở nước ta mới ra đời, còn non yếu, bị tư bản nước ngoài chèn ép. Tuy nhiên, về mặt sản xuất họ cũng đã có những bước tiến bộ, có nhiều kinh nghiệm trong sử dụng vốn, khoa học kỹ thuật nên họ là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Chính phủ cần giúp họ phát triển. “Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân”⁴. Đồng thời, Người cũng đưa ra quan điểm rất mới về kinh tế tư bản tư nhân, Người chỉ rõ: “Còn giai cấp tư sản ở ta thì họ có xu hướng chống đế quốc, có xu hướng yêu nước... cho nên, nếu mình thuyết phục khéo, lãnh đạo khéo, họ có thể hướng theo chủ nghĩa xã hội”⁵.

Kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, “tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội”⁶.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa phương châm thúc đẩy hợp tác, cùng có lợi giữa các thành phần kinh tế, giữa công và tư, giữa các giai tầng trong xã hội: “1- Công tư đều lợi/ 2- Chủ thợ đều lợi/ 3- Công nông giúp nhau/ 4- Lưu thông trong ngoài”⁷. Người luôn chủ trương xây dựng cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Bên cạnh đó, Người luôn nêu cao tinh thần tự giác, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi giữa các thành phần kinh tế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 4, tr.53.

² Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 8, tr.267.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 8, tr.266.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 8, tr.266-267.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 10, tr.391.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 8, tr.266.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 8, tr.267.

Thực tế, Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội xuất phát từ một nước còn nhiều tàn dư của một nước thuộc địa, chiến tranh kéo dài, với một nền nông nghiệp còn lạc hậu thì việc thừa nhận thành phần kinh tế tư nhân trên bước đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một vấn đề lớn trong nhận thức lý luận và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thể hiện sự khéo léo, tài tình của Người trong chính sách đoàn kết dân tộc, giai cấp; tạo nền tảng bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, việc thừa nhận các thành phần kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng cũng tạo điều kiện cho các chủ thể kinh tế chủ động phát huy tiềm năng, nội lực của mình thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

2. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới đất nước

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế nhiều thành phần là “tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng”⁸, là kim chỉ nam soi sáng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vận dụng sáng tạo, linh hoạt tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những bước chuyển quan trọng, đặc biệt là thừa nhận sự tồn tại của kinh tế tư nhân; coi kinh tế tư nhân là một hướng chiến lược; là bộ phận hợp thành của nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Đây là một bước “mở” ban đầu về tư duy kinh tế đã góp phần *cởi trói*, tạo điều kiện

thuận lợi để các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, nhất là khu vực tư nhân.

Trước đổi mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần chưa được nhận thức đúng đắn, đầy đủ, do đó đã phạm phải những sai lầm, khuyết điểm khiến cho nền kinh tế đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, lòng tin của nhân dân với Đảng giảm sút. Trong thời gian này, Nhà nước cũng tiến hành nhiều biện pháp cưỡng bức nhằm xóa bỏ các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, triệt tiêu động lực phát triển của kinh tế tư nhân.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) với tinh thần “nhìn thẳng sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” đã khẳng định sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần là đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, cũng có những nhìn nhận *cởi mở* khi đánh giá về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển của đất nước. Cuối năm 1987, *Luật đầu tư* nước ngoài tại Việt Nam được thông qua đã đánh dấu mốc quan trọng trên chặng đường đổi mới, *mở đường* tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển. Đồng thời, các hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài được khuyến khích và bảo đảm bằng luật pháp. Từ đây, nguồn vốn FDI đã trở thành động lực, là *chất xúc tác* thúc đẩy tăng trưởng ở khu vực kinh tế tư nhân. Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (29/3/1989) lần đầu tiên đưa ra khái niệm “kinh tế tư nhân”. Đây một tín hiệu tích cực cho thấy kinh tế tư nhân đã được phép tồn tại và bước đầu có những đóng góp nhất định cho nền kinh tế đất nước.

Trong thời gian này, kinh tế tư nhân chính thức được thừa nhận về mặt pháp lý với hai bộ

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.7.

luật doanh nghiệp về tư nhân được Quốc hội khóa VIII thông qua, đó là Luật của Quốc hội số 47-LCT/HDDNN8 ngày 21/12/1990 về công ty và Luật doanh nghiệp tư nhân của Quốc hội số 48-LCT/HDDNN8 ngày 21/12/1990. Đây là bước ngoặt pháp lý quan trọng, chính thức thể chế hóa chủ trương phát triển kinh tế tư nhân của Đảng.

Bước vào chặng đường mới của thời kỳ quá độ, Đại hội Đảng toàn quốc lần VII (1991) đưa ra chủ trương “tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh đổi mới, tích cực đổi mới hơn nữa”⁹, nhằm tạo ra những cơ hội mới cho các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có tạo điều kiện phát triển, trong đó có kinh tế tư nhân.

Trước những biến đổi sâu sắc, công cuộc đổi mới sau 10 năm đã thu được “những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng”¹⁰, Đảng xác định đất nước cần chuyển sang thời kỳ mới “thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”¹¹. Trên cơ sở đó, Đảng xác định: “Nếu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo nên lực lượng sản xuất cần thiết cho chế độ xã hội mới, thì việc phát triển kinh tế nhiều thành phần chính là để xây dựng hệ thống quan hệ sản xuất phù hợp”¹². Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân được “khuyến khích tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất, yên tâm làm ăn lâu dài, bảo hộ quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp, tạo điều kiện thuận lợi đi đôi với tăng cường quản lý, hướng dẫn làm ăn đúng pháp luật, có lợi cho quốc kế dân sinh”¹³. Hội nghị Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa VIII (17/10/1998) lần đầu tiên Đảng chủ trương khắc phục sự giảm sút của khu vực kinh tế tư nhân¹⁴. Đồng thời, ban hành Luật Thương Mại (1/1/1998), Luật Doanh Nghiệp (1999) để tạo hành lang pháp lý cho kinh tế tư nhân phát triển. Đặc biệt, Luật Doanh Nghiệp sau khi có hiệu lực đã tạo nên những cú hích lớn cho sự phát triển và bùng nổ của các doanh nghiệp khu vực tư nhân, cởi trói và phát huy tinh thần kinh doanh của người Việt.

Với những chính sách thông thoáng, mở đường cho kinh tế tư nhân phát triển, trong 3 năm 1991 - 1993, khu vực tư nhân đã giải quyết việc làm cho trên 2 triệu lao động, nguồn thu từ ngân sách nhà nước đạt 676 tỷ đồng, chiếm 2,93%. Giá trị công nghiệp của kinh tế tư nhân chiếm 28% tổng giá trị toàn ngành. Sản phẩm do kinh tế tư nhân làm ra thường xuyên chiếm 30%¹⁵. Năm 1995, khu vực kinh tế tư nhân đã đóng góp 102.468 tỷ đồng cho nền kinh tế đất nước, năm 1998 đóng góp 153.388 tỷ đồng, chiếm 41,06%¹⁶ GDP toàn quốc. Trong 3 năm (1996 - 1999) GDP của kinh tế tư nhân chiếm 42,3% GDP toàn quốc¹⁷. Số lao động trong khu vực tư nhân không ngừng tăng, năm 1998 chiếm 90,1% với 21.017.326 người¹⁸.

¹⁴ Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17 tháng 10 năm 1998 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (lần 1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về nhiệm vụ kinh tế, xã hội năm 1999, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Hồ sơ 14, Lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng, tr.10.

¹⁵ Hà Huy Thành (chủ biên) (2002), Thành phần kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân - lý luận và chính sách, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.119.

¹⁶ Hà Huy Thành (chủ biên) (2002), Sđd, tr.130.

¹⁷ Hà Huy Thành (chủ biên) (2002), Sđd, tr.6.

¹⁸ Tổng cục Thống kê (2008), Niên giám thống kê tóm tắt, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr. 95-96.

⁹ Viện Mác - Lênin (1991), Tư duy kinh tế mới, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, tr.9.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.10.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Sđd, tr.18.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Sđd, tr.24.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Sđd, tr.26.

Đại hội lần thứ IX của Đảng (2001) xác định phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm. Trong đó, Đảng chủ trương phát triển kinh tế tư nhân theo hướng: “Khuyến khích phát triển kinh tế tư bản tư nhân rộng rãi trong những ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý để kinh tế tư bản tư nhân phát triển trên những hướng ưu tiên của Nhà nước, kể cả đầu tư ra nước ngoài; chuyển thành doanh nghiệp cổ phần, bán cổ phần cho người lao động; liên doanh, liên kết với nhau, với kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước¹⁹.”

Tiếp tục tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 18/3/2002, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã đưa ra một kết luận quan trọng: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước được bổ sung, phát triển năm 2011, Đảng một lần nữa nhấn mạnh: “*Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế*”²⁰. Trải qua những chặng đường thử thách và phát triển, kinh tế tư nhân đã dần xác lập vị thế của mình trong nền kinh tế quốc dân.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), vai trò của kinh tế tư nhân tiếp tục được khẳng định là “*động lực quan trọng của nền kinh tế*”. Đảng đưa ra những định hướng quan trọng nhằm “hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển

kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước”²¹. Lần đầu tiên khái niệm “tập đoàn kinh tế tư nhân” xuất hiện trong các văn kiện của Đảng. Điều này thể hiện sự nhất quán trong tư duy kinh tế của Đảng và sự uyển chuyển, linh hoạt trong lãnh đạo, quản lý các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021) tiếp tục có những đột phá mới trong nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân. Vai trò của thành phần kinh tế tư nhân được Đảng nhấn mạnh là “*một động lực quan trọng*”²². Tuy nhiên, so với Đại hội XII, thì Đại hội XIII, cụ thể hơn, rõ ràng hơn: “Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, lớn mạnh về quy mô, nâng cao về chất lượng”²³. “*Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động*”²⁴.

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.31.

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.74.

²¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.107-108.

²² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, tr.129.

²³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd*, tr.45.

²⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd*, tr.130.

Thực tiễn đã chứng minh, những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân của Đảng đã và đang từng bước được hoàn thiện. Nhờ đó, kinh tế Việt Nam đã có những bước chuyển mang tính đột phá, tăng trưởng kinh tế hằng năm ở mức ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt... quan hệ kinh tế quốc tế được mở rộng với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, Việt Nam hiện là thành viên tham gia tích cực và có trách nhiệm trong các tổ chức kinh tế thế giới như WTO, IMF, TPP... Điều này cũng góp phần khẳng định tính đúng đắn, khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân, là ngọn đèn soi sáng công cuộc đổi mới kinh tế ở Việt Nam.

Kết luận

Thực tiễn cách mạng là một quá trình, vận động theo những quy luật tất yếu. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư

nhân của Đảng trong thời kỳ đổi mới cũng theo một quá trình, trải qua nhiều bước, nhiều giai đoạn từ thấp đến cao mới đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Trong 35 năm đổi mới, doanh nghiệp tư nhân đã phát triển khá mạnh, có nhiều đóng góp tích cực trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động; góp phần tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước; thúc đẩy các thành phần kinh tế khác phát triển theo hướng năng động hơn; tạo ra không gian thu hút nhân tài kinh tế cho đất nước... Điều đó cho thấy những chủ trương, đường lối phát triển kinh tế tư nhân của Đảng và Nhà nước Việt Nam trên cơ sở kế thừa, phát huy và vận dụng một cách linh hoạt tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển các thành phần kinh tế là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn, trong tiến trình xây dựng, phát triển đất nước. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập: 4, 8, 10.